

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05** /2019/DSST.

Ngày: 13-5-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoài Đức Huệ

2. Ông Ngô Tấn Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Kim Yến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019, tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXX-DS ngày 11 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng thương mại cổ phần V**, địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Địa chỉ chi nhánh: 165-167-169 H, phường N, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP V:

+ Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V là đại diện theo pháp luật của nguyên đơn.

+ Ông Lê Hiền T, chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế cho Phòng an ninh và phòng kiểm soát gian lận – Trung tâm thu hồi nợ - Khôi tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng TMCP V là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 22/6/2017)

+ Ông Hà Văn T, chức vụ: Trưởng phòng thu hồi nợ kiêm Quản lý Pháp chế cho Phòng an ninh và Phòng kiểm soát gian lận, Phòng thu hồi nợ - Khôi tín dụng tiêu dùng – Ngân hàng V, địa chỉ: Số 48 N, phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 05/12/2018)

- ***Bị đơn:*** Ông **Phan Thanh T**, sinh năm 1985, địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(Ông Hà Văn T có mặt, ông Phan Thanh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa, anh Hà Văn T là đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Phan Thanh T và Ngân hàng thương mại cổ phần V ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140925-100214-0027 ngày 24/9/2014. Ngân hàng cho ông T vay 60.272.147đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn một trăm bốn mươi bảy đồng) đã giao đủ cho ông T, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất cho vay 3.75%/năm. Thời hạn trả nợ bắt đầu từ ngày 31/10/2014, 35 tháng đầu ông T phải trả 3.079.000đồng, tháng cuối cùng trả 4.382.000đồng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 112.147.000đồng gốc và lãi.

Ông T vay không có thế chấp.

Sau khi vay, ông T đã trả được 26 lần với số tiền 89.996.000đồng, lần cuối cùng ông T trả vào ngày 04/01/2018. Từ đó đến nay, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng V. Phía công ty nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông T thanh toán nhưng ông không thực hiện.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Thanh T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ tín dụng 22.151.000đồng (gốc 14.957.875đồng, lãi 7.193.125đồng) và tiền lãi phát sinh đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 20140925-100214-0027 ngày 24/9/2014.

Bị đơn ông Phan Thanh T đã được Tòa án niêm yết hợp lệ văn bản tố tụng nhưng không cung cấp bản khai trình bày ý kiến và không đến Tòa theo giấy triệu tập.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý và xác định quan hệ pháp luật đúng với quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; Về tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ sang Viện kiểm sát, nguyên tắc xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục. Đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đối với yêu cầu trả tiền vay gốc và lãi của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Đề nghị chia theo luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thẩm vấn, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về quan hệ pháp luật và thời hiệu khởi kiện:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện bị đơn ông Phan Thanh T yêu cầu ông T trả số tiền vay tín dụng 22.151.000đồng (gốc

14.957.875đồng, lãi 7.193.125đồng) và tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký đến khi trả hết nợ. Do đó xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2/ Về tư cách đương sự và thẩm quyền:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 68 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xác định: Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần V; bị đơn ông Phan Thanh T. Vụ án tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch. Ông Phan Thanh T đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông T theo quy định

3/ Xét yêu cầu khởi kiện:

Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Thanh T trả số tiền vay tín dụng 22.151.000đồng (gốc 14.957.875đồng, lãi 7.193.125đồng) và tiền lãi phát sinh đến khi trả hết nợ là có căn cứ. Bởi lẽ, Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu ông T trả số tiền nợ 22.151.000đồng và cung cấp chứng cứ chứng minh là Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140925-100214-0027 ngày 24/9/2014 có chữ ký, chữ viết họ tên của ông T thể hiện nội dung vay tiền số tiền 60.272.147đồng, mỗi tháng trả góp 3.079.000đồng gốc và lãi, tháng cuối cùng trả 4.382.000đồng, góp trong 36 tháng. Như vậy theo thỏa thuận ông T phải trả gốc và lãi số tiền $(3.079.000\text{đồng} \times 35) + 4.382.000\text{đồng} = 112.147.000\text{đồng}$. Ngân hàng cung cấp chứng cứ ông T đã thanh toán được 89.996.000đồng. Như vậy số tiền ông T còn nợ gốc và lãi là $112.147.000\text{đồng} - 89.996.000\text{đồng} = 22.151.000\text{đồng}$. Thời hạn trả nợ đã hết, bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Do đó cần xét xử buộc ông Phan Thanh T trả số tiền vay tín dụng 22.151.000đồng (gốc 14.957.875đồng, lãi 7.193.125đồng) là phù hợp quy định pháp luật

4/ Về án phí: Tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định: “Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”, do đó bị đơn ông Phan Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Như nhận định trên xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 220, 228, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V

Buộc bị đơn ông Phan Thanh T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền nợ 22.151.000đồng (gốc 14.957.875đồng, lãi 7.193.125đồng).

Về án phí: Ông Phan Thanh T phải chịu 1.107.550đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 554.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000127 ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm thì bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn theo Quyết định này cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của nguyên đơn.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc tổng đạt, nôm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKS, THADS, TAT;
- UBND xã;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Thúc